

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN HÓA HỌC 9 BÀI 37:

ETILEN

Câu 1: Tính chất hóa học nào sau đây không phải của etilen?

- A. Etilen cháy tạo thành khí CO_2 và H_2O , tỏa nhiều nhiệt.
- B. Làm mất màu dung dịch brom
- C. Tham gia phản ứng thế với halogen
- D. Tham gia phản ứng trùng hợp

Câu 2: Khí etilen dễ hóa lỏng hơn metan vì phân tử etilen:

- A. Có liên kết π kém bền
- B. Phân cực lớn hơn phân tử metan
- C. Có cấu tạo phẳng
- D. Có khối lượng lớn hơn

Câu 3: Để làm sạch metan có lẫn etilen người ta cho hỗn hợp đi qua:

- A. Khí hidro có Ni, t°
- B. Dung dịch Brom
- C. Dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$
- D. Khí hidroclorua

Câu 4: Trùng hợp m tấn etilen thu được 1 tấn polietilen (PE) với hiệu suất của phản ứng bằng 80%. Giá trị của m là:

- A. 1,25
- B. 0,8
- C. 1,8
- D. 2

Câu 5: Trong công nghiệp, andehit axetic thường được điều chế từ:

- A. Axetilen
- B. Etilen
- C. Ancol etylic
- D. Metan

Câu 6: Hỗn hợp khí X gồm H_2 và C_2H_4 có tỉ khối so với He là 3,75. Dẫn X đi qua Ni đun nóng, thu được hỗn hợp khí Y có tỉ khối so với He là 5. Hiệu suất của phản ứng hidro hóa là?

- A. 20%
- B. 25%
- C. 50%
- D. 40%

Câu 7: Dẫn 8,96 lít hỗn hợp khí X gồm metan và etilen vào dung dịch nước brom dư, thấy dung dịch nhạt màu và còn lại 2,24 lít khí thoát ra (đktc). Tính %metan trong X (theo thể tích)?

- A. 25%
- B. 50%
- C. 60%
- D. 37,5%

Câu 8: Điều chế etilen trong phòng thí nghiệm từ $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ (H_2SO_4 đặc, $t^\circ \geq 170^\circ\text{C}$) thường lẫn các oxit như SO_2 , CO_2 . Chọn một trong số các chất sau để loại bỏ tạo chất?

- A. Dung dịch brom dư
- B. Dung dịch NaOH dư
- C. Dung dịch H_2SO_4 dư
- D. Dung dịch KMnO_4 loãng, dư

Câu 9: Etilen có nhiều tính chất khác với Metan như : phản ứng cộng, trùng hợp, oxi hóa là do trong phân tử anken có chứa:

- A. liên kết σ bền.
- B. liên kết π
- C. liên kết π bền .
- D. liên kết π kém bền .

Câu 10: Trong công nghiệp ,etilen được điều chế bằng cách

- A. tách hidro từ ankan
- B. cracking ankan
- C. tách nước từ ancol
- D. a,b đều đúng.

Câu 11: Tính chất nào sau đây không phải là tính chất vật lí của etilen?

- A. tan trong dầu mỡ
- B. nhẹ hơn nước
- C. chất không màu
- D. tan trong nước

Câu 12: Trong phòng thí nghiệm ,etilen được điều chế bằng cách :

- A. tách hidro từ ankan
- B. cracking ankan
- C. tách nước từ ancol
- D. a,b,c đều đúng.

Câu 13: Sản phẩm trùng hợp etilen là :

- A. poli vinyl clorua
- B. polietilen
- C. polieipilen
- D. polipropilen

Câu 14: Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là:

- A. Phản ứng thế.
- B. Phản ứng cộng.
- C. Phản ứng oxi hóa – khử.
- D. Phản ứng phân hủy.

Câu 15: Đốt cháy V lít etilen thu được 3,6g hơi nước. Biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí. Vậy thể tích không khí ở đktc cần dùng là:

- A. 336 lít B. 3,36 lít C. 33,6 lít D. 0,336 lít.

Câu 16: Có hỗn hợp gồm C_2H_4 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch nước brom, lưu huỳnh đioxit. B. KOH; dung dịch nước brom.
C. NaOH; dung dịch nước brom. D. $Ca(OH)_2$; dung dịch nước brom.

Câu 17: Cho hỗn hợp etilen và metan vào dung dịch nước brom, thấy dung dịch brom nhạt màu và thu được 18,8 g dibrometan. Khối lượng brom tham gia phản ứng là:

- A. 160 g B. 8 g C. 1,6 g D. 16 g

Câu 18: Dẫn 3,36 gam khí etilen ở đktc qua dung dịch chứa 20gam brom. Hiện tượng quan sát được

- A. Màu vàng của dung dịch không thay đổi
B. Màu vàng của dung dịch brom nhạt hơn lúc đầu
C. Màu vàng nhạt dần và dung dịch chuyển thành màu trong suốt
D. Màu vàng sẽ đậm hơn lúc đầu

Câu 19: Để phản ứng hết với 5,376 lít khí etilen (đktc) thì thể tích dung dịch Brom 1M cần dùng là:

- A. 0,75 lít B. 0,12 lít C. 0,24 lít D. 0,48 lít

Câu 20: Dẫn m gam hỗn hợp gồm metan và etilen đi qua dung dịch nước brom thì thấy lượng brom tham gia phản ứng là 8gam. Khí bay ra được đốt cháy hoàn toàn và dẫn sản phẩm cháy đi qua dung dịch $Ba(OH)_2$ dư thì thu được 29,55 gam kết tủa. Giá trị của m là:

- A. 4 gam B. 5 gam C. 3,8 gam D. 2,8 gam

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

CÂU	ĐA	CÂU	ĐA	CÂU	ĐA	CÂU	ĐA
1	C	6	C	11	B	16	D
2	B	7	A	12	C	17	D
3	B	8	B	13	B	18	B
4	A	9	D	14	B	19	C
5	B	10	B	15	C	20	C